

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2019/HS-PT
Ngày 22-4-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Ông Vũ Văn Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2019/HSPT ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Châu V do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Châu V; giới tính: nam; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường NT, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: NCM và bà: VTHL; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2018, bà Trần Ngọc T (chủ quán G, địa chỉ quán G: số A1 đường LQĐ, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng điện thoại truy cập internet banking vào tài khoản ngân hàng Techcombank của bà (có số tài khoản 1022065422XXXX) để thực hiện giao dịch trả tiền điện thoại qua mạng thì phát hiện tài khoản của bà bị chuyển số tiền 24.990.000 đồng cho ngân hàng Vietcombank vào ngày 20/4/2018 để thanh toán cho Công ty TNHH ĐDMN đơn hàng MN 18YYYY; có 03 lần rút tiền tại cây ATM số tiền 9.000.000 đồng và tài khoản số 1912065422XXXX bị chuyển cho DNT tại

Ngân hàng Ngoại thương số tiền 23.690.000 đồng để thanh toán cho đơn hàng 14687. Bà T đã điện thoại đến Ngân hàng Techcombank thì không gọi và nghe được nên đến cửa hàng Mobiphone để kiểm tra thì được biết sim điện thoại của bà đã bị hư nên bà T làm lại sim. Sau đó, bà T về nhà hàng Gạo kiểm tra lại camera thì phát hiện nhân viên Nguyễn Châu V có biểu hiện nghi vấn nên đến Công an Phường 7, Quận 3 để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Nguyễn Châu V đã khai nhận như sau:

Ngày 20/3/2018 bị cáo Nguyễn Châu V xin vào làm pha chế tại nhà hàng G với mức lương 6.500.000 đồng/tháng. Ngày 19/4/2018, bị cáo V đang pha chế tại quầy pha chế kế bên khu vực kế toán thì nghe bà T đọc tên đăng nhập và mật khẩu internet banking của Ngân hàng Techcombank cho nhân viên kế toán tên T1 để chuyển tiền thanh toán hàng hóa, bị cáo nghe và nhớ được tên đăng nhập là số điện thoại bà T (090331TTTT), mật khẩu là YYYY.

Do đó, khoảng 10 giờ 00 ngày 20/4/2018, lợi dụng lúc ông T1 đi kiểm tra hàng không có mặt tại bàn kế toán, Nguyễn Châu V lấy điện thoại hiệu Iphone 6 của bà T để trên bàn và tháo lấy sim số điện thoại 090331TTTT gắn vào máy tính bảng hiệu Lenovo vào trang mạng của Công ty TNHH DĐMN đặt mua một điện thoại Samsung Galaxy S9+ với giá 24.990.000 đồng. Sau đó, bị cáo V truy cập internet banking Ngân hàng Techcombank của bà T và lấy tên là PCK thực hiện chuyển số tiền 24.990.000 đồng từ tài khoản số 1022065422XXXX trả cho Công ty MN, nội dung thanh toán đơn hàng MN18YYYY. Khoảng 30 phút sau, bị cáo V tiếp tục vào trang mạng Vĩnh Phát Mobile đặt mua 01 điện thoại Iphone X giá 23.690.000 đồng và tiếp tục truy cập internet banking Ngân hàng Techcombank của bà T và lấy tên là L chuyển số tiền 23.690.000 đồng từ tài khoản số 1912065422XXXX cho DTN có tài khoản ngân hàng Vietcombank (thuộc công ty VP) để thanh toán đơn hàng 1YYYY. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, bị cáo V đến trụ ATM ngân hàng Techcombnak ở vòng xoay Điện Biên Phủ, Quận 1 dùng máy tính bảng hiệu Lenovo truy cập tài khoản internet banking của bà T vào mục đích rút tiền không cần thẻ, thao tác rút 03 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng từ tài khoản số 1022065422XXXX với tổng số tiền đã rút là 9.000.000 đồng. Vào lúc 17 giờ ngày 21/4/2018, bị cáo V hẹn nhân viên Công ty VP giao chiếc điện thoại Iphone X tại địa chỉ số A2 đường LTT, phường B2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo V đã nhận điện thoại Galaxy S9+ của Công ty MN tại số A3 đường BĐ, Phường B3, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được 02 điện thoại V đem về nơi thuê trọ tại số A4 đường BDT, Phường B4, quận C3 cất giữ. Đối với số tiền 9.000.000 đồng bị cáo V tiêu xài cá nhân hết 6.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng đã giao nộp cùng 02 điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3.

Bị hại Trần Ngọc T đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 57.680.000 đồng từ bị cáo V vào ngày 27/4/2018 (BL 41). Bà T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại (BL 40).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu V phạm “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Châu V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 01/02/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/VKS-KNPT-HS với nội dung: đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và cho bị cáo được hưởng án treo.

Cùng ngày 01/02/2019, bị cáo Nguyễn Châu V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Châu V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm và chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 20/4/2018, bị cáo Nguyễn Châu V đã thực hiện hành vi sử dụng thông tin về tài khoản của bà Trần Ngọc T, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của bà T để chiếm đoạt tài sản. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Châu V về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Do tổng số tiền bị chiếm đoạt là 57.680.000 đồng, thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[2] Bị cáo Nguyễn Châu V kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 kháng nghị. Đơn kháng cáo và Quyết định kháng nghị làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo và kháng nghị phúc thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Châu V đã có hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả; được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.... Trên cơ sở đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo và kháng nghị phúc thẩm là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/4/2018 (trước thời điểm Tòa án nhân dân tối cao có Văn bản số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019), theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm lập luận như đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/VKS-KNPT-HS ngày 01/02/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Châu V.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu V phạm “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Châu V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 3; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Thi hành án Quận 3; (2)
- TAND Quận 3; (1)
- Công an Quận 3; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan